

Số: 1048/QĐ - BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc Tổng cục Hải quan**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan;

b) Các điều ước quốc tế về hải quan, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn áp dụng các điều ước quốc tế về hải quan theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

c) Phương án và lộ trình gia nhập hoặc ký kết các điều ước quốc tế có liên quan đến hoạt động hải quan.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan các quy định, quy chế nội bộ về hợp tác quốc tế của Tổng cục Hải quan.

3. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan trong việc triển khai thực hiện các cam kết quốc tế, các điều ước quốc tế về hải quan mà Việt Nam là thành viên.

4. Chủ trì tổ chức hoặc tham gia đàm phán quốc tế, hội nghị, hội thảo quốc tế về hải quan theo chương trình kế hoạch và ủy quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

5. Đầu mối tiếp nhận và đề xuất các dự án quốc tế của Tổng cục Hải quan; kiểm tra, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện dự án.

6. Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác, trao đổi thông tin và hợp tác nghiệp vụ với hải quan các nước và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, theo dõi hoạt động của đại diện Hải quan Việt Nam tại nước ngoài và hoạt động của chuyên gia Hải quan nước ngoài tại Việt Nam.

8. Công tác đối ngoại:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết liên quan đến nội dung làm việc với các đối tác nước ngoài theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; hỗ trợ các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan thực hiện công tác đối ngoại;

b) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào hàng năm của Tổng cục Hải quan;

c) Chủ trì đón đoàn vào, phối hợp với các đơn vị trong việc cử đoàn ra, hướng dẫn thủ tục lễ tân; thực hiện hoặc hỗ trợ thủ tục về hộ chiếu, thị thực cho các cán bộ, công chức, viên chức của Tổng cục Hải quan;

d) Chủ trì tổ chức thực hiện phiên dịch, biên dịch, khai thác thông tin và các tài liệu về hợp tác quốc tế về hải quan; tổ chức việc lưu trữ, quản lý và xử lý các văn bản đối ngoại đi, đến có liên quan đến các hoạt động hợp tác quốc tế của Tổng cục Hải quan.

9. Đề xuất, kiến nghị các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, chương trình kế hoạch, biện pháp quản lý, chỉ đạo điều hành về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan.

10. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực nghiệp vụ theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

12. Đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý công chức và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Hợp tác quốc tế làm việc theo chế độ chuyên viên. Biên chế của Vụ Hợp tác quốc tế do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế của Tổng cục Hải quan.

Điều 4. Lãnh đạo Vụ

1. Vụ Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng theo quy định.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ; Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Điều 2 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Tổng cục Hải quan ban hành kèm Quyết định số 1018/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 và Quyết định số 2054/QĐ-BTC ngày 12/8/2010 sửa đổi, bổ sung Quyết định 1018/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ưnt*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.(400 b)

